

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển
làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1433/STC-HCSN ngày 10/6/2013 và đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 48/TTr-SCT ngày 18/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí lập Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với tổng số tiền là 449.350.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*)

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

- Nguồn kinh phí: Đã phân bổ tại Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 12/3/2013 của UBND tỉnh, với số tiền 200 triệu đồng để thực hiện lập quy hoạch trong năm 2013, phần còn lại bố trí trong năm 2014.

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai lập quy hoạch nêu trên đảm bảo đúng tiến độ, sử dụng vốn đúng mục đích và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Hồ Quốc Dũng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6 (10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng



**DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ
TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Quyết định số: **1808**/QĐ-UBND ngày **09/7/2013** của UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

	Khoản mục chi phí	Mức chi phí (%)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
	Tổng kinh phí (A + B)		449.350	
A	Kinh phí thực hiện dự án	100,0	408.500	
I	Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán	2,5	10.213	
1	Chi phí xây dựng đề cương và nhiệm vụ	1,5	6.128	
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương và nhiệm vụ	1,0	4.085	
II	Chi phí xây dựng quy hoạch	84	343.140	
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	7,0	28.595	
2	Chi phí thu thập bổ sung số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	4,0	16.340	
3	Chi phí khảo sát thực địa	20,0	81.700	
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53	216.505	
4.1	<i>Phân tích, đánh giá vai trò vị trí của làng nghề TTCN</i>	1	4.085	
4.2	<i>Phân tích, dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển ngành CN của tỉnh, cả nước tác động tới phát triển làng nghề TTCN trên địa bàn tỉnh trong kỳ QH</i>	3	12.255	
4.3	<i>Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển làng nghề TTCN trên địa bàn tỉnh</i>	4	16.340	
4.4	<i>Nghiên cứu quan điểm và mục tiêu phát triển làng nghề TTCN trên địa bàn tỉnh</i>	3	12.255	
4.5	<i>Nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển</i>	6	24.510	
4.6	<i>Nghiên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu</i>	20	81.700	
	a. Luận chứng các phương án phát triển	5	20.425	
	b. Xây dựng phương án phát triển, đào tạo nguồn nhân lực	1	4.085	
	c. Xây dựng phương án và giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	1	4.085	
	d. Xây dựng các phương án và giải pháp bảo vệ môi trường	1,5	6.128	
	đ. Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	4	16.340	
	e. Xây dựng chương trình ưu tiên dự án đầu tư trọng điểm trong 5 năm tới .	1,5	6.128	

Handwritten signature

	Khoản mục chi phí	Mức chi phí (%)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
	g. Xây dựng phương án phân công trách nhiệm của các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, chủ đầu tư các dự án phát triển làng nghề TTCN	3	12.255	
	h. Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	3	12.255	
4.7	Xây dựng báo cáo tổng hợp và hệ thống các báo cáo liên quan	8	32.680	
	a. Xây dựng báo cáo đề dẫn	1	4.085	
	b. Xây dựng báo cáo tổng hợp	6	24.510	
	c. Xây dựng các báo cáo tóm tắt	0,6	2.451	
	d. Xây dựng văn bản (Tờ trình) trình thẩm định	0,2	817	
	đ. Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án quy hoạch	0,2	817	
4.8	Xây dựng bản đồ quy hoạch	8	32.680	
III	Chi phí khác	13,5	55.148	
1	Chi phí quản lý dự án quy hoạch	4,0	16.340	
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán	1,5	6.128	
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	4,5	18.383	
4	Chi phí công bố quy hoạch	3,5	14.298	
B	Thuế giá trị gia tăng 10%		40.850	

Tổng cộng: 449.350.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)